

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH CHÁNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 317/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 25 - 3 - 2021  
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP.HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Xuân Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Nguyên
2. Ông Võ Hoàng Thu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Cơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 761/2020/TLST–HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST–HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2021/QĐST–HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Minh L, sinh năm 1984  
Địa chỉ: 26/10 T, Phường M, quận G, Thành phố H.
2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1983  
Địa chỉ: B4/19H6/1 Ấp H, xã Q, huyện B, Thành phố H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn bà Lê Thị Minh L trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Thanh S tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân năm 2011, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường M, quận G, Thành phố H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 12, quyển số 01/2011 ngày 15 tháng 02 năm 2011. Thời gian đầu bà và ông S chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn về kinh tế; ông S cũng không có trách nhiệm với gia đình, không chăm lo vợ con, thỉnh thoảng còn ghen tuông vô cớ đánh đập bà nên từ đó bà bỏ về nhà mẹ ruột sống tại quận G, Thành phố H từ tháng 7/2019 đến nay.

Trong thời gian ly thân, ông S có liên hệ gặp bà để hàn gắn, nhưng mỗi lần gặp nhau thì bà và ông S vẫn tiếp tục cự cãi, xung đột ngày càng trầm trọng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn hàn gắn được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông S.

Về con chung: Bà và ông S chung sống với nhau có một con chung tên Nguyễn Lê Bảo L1, sinh ngày 05/3/2012, giới tính nam, hiện đang sống chung với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà xác nhận bà và ông S không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác nhận bà và ông S không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn ông Nguyễn Thanh S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông S vẫn vắng mặt, không rõ lý do; ông S cũng không cung cấp cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà L nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được.*

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Minh L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông S; yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con; và xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Bị đơn ông Nguyễn Thanh S vắng mặt không lý do.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định.

Về nội dung:

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn theo đơn khởi kiện của bà Lê Thị Minh L.

- Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Lê Bảo L1 cho bà Lê Thị Minh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Thanh S.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Lê Thị Minh L chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn bà Lê Thị Minh L yêu cầu được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Thanh S. Đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn cư trú tại huyện Bình Chánh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Nguyễn Thanh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông S.

[3]. Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 12, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân Phường M, quận G, Thành phố H cấp ngày 15 tháng 02 năm 2011 thì hôn nhân giữa bà Lê Thị Minh L và ông Nguyễn Thanh S là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Theo lời bà Loan trình bày thì bà và ông S phát sinh mâu thuẫn từ năm 2019, nguyên nhân về kinh tế; ông S cũng không có trách nhiệm với gia đình, thỉnh thoảng còn ghen tuông vô cớ đánh đập bà nên bà đã bỏ về sống bên nhà cha mẹ ruột tại quận G, Thành phố H từ tháng 7/2019 đến nay. Nay bà không còn tình cảm với ông S, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông S.

Đối với ông S, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông S vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản hồi về việc yêu cầu ly hôn của bà L, chứng tỏ ông S không có thiện chí đoàn tụ.

Mặt khác, căn cứ kết quả xác minh tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông S tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B, Thành phố H thì Ủy ban nhân dân xã không nắm rõ mức độ mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông S.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông S đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên việc bà L xin ly hôn với ông S là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2]. Về con chung: Bà L xác định bà và ông S có một con chung tên Nguyễn Lê Bảo L1, sinh ngày 05/3/2012, giới tính nam, hiện đang sống chung với bà L. Khi ly hôn, bà L yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy, trẻ L1 hiện đang do bà L nuôi dưỡng và trẻ có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với bà L sau khi cha mẹ ly hôn. Vì vậy để bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con chung cần giao trẻ L1 cho bà L được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[3.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà L trình bày bà và ông S không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[4]. Về án phí: Bà Lê Thị Minh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 8, 9, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Minh L đối với ông Nguyễn Thanh S.

Bà Lê Thị Minh L được ly hôn với ông Nguyễn Thanh S.

Giấy chứng nhận kết hôn số 12, quyền số 01/2011 do Ủy ban nhân dân Phường M, quận G, Thành phố H cấp ngày 15 tháng 02 năm 2011 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Lê Bảo L1, sinh ngày 05/3/2012, giới tính nam cho bà Lê Thị Minh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà Loan không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con chung có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi khi người không trực tiếp nuôi con đến thăm nom, chăm sóc con chung. Không ai có quyền cản trở quyền thăm nom con chung.

Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con khi cần thiết đôi bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Minh L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Minh L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0079724 ngày 08/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP HCM;
- VKSND H. Bình Chánh;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Bùi Xuân Hương**

